

Số: 2358/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 14 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)  
Liên minh Hợp tác xã tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2018 - 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 499/TTr-SNV ngày 28/8/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên minh Hợp tác xã tỉnh Hưng Yên do Đại hội đại biểu lần thứ V Liên minh Hợp tác xã tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2018 - 2023 thông qua ngày 23/5/2018.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Hưng Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ng*

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- CV: Tuấn NN;
- Lưu: VT, CVNC<sup>NH</sup>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
  
Nguyễn Văn Phóng

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**

**Liên minh Hợp tác xã tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2018 - 2023**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2358/QĐ-UBND  
ngày 15/19/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên tiếng Việt: Liên minh Hợp tác xã tỉnh Hưng Yên.
2. Tên viết tắt: Liên minh HTX tỉnh Hưng Yên.
3. Tên tiếng Anh: Hưng Yên Cooperative Alliance (viết tắt HYCA).
4. Biểu tượng: Theo biểu tượng của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Liên minh Hợp tác xã tỉnh) là tổ chức đại diện hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các thành viên khác tự nguyện tham gia, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hợp tác xã, các tổ chức thành viên, có vai trò dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển phong trào hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, góp phần ổn định chính trị, an sinh xã hội và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của đất nước.

2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh là tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức thành viên trong quan hệ với các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu, biểu tượng, có tài khoản riêng được mở tại Kho bạc nhà nước; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở của Liên minh Hợp tác xã tỉnh đặt tại: Số 335 đường Lê Văn Lương, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh có phạm vi hoạt động trong tỉnh Hưng Yên.
2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên, được gia nhập làm thành viên của các tổ chức tương ứng trong nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ này.

2. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, thống nhất mục tiêu và hành động.
4. Hợp tác vì sự phát triển của cộng đồng, của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

## **Chương II** **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Chức năng**

1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.
2. Phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ cá thể; xây dựng các mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị hàng hóa chủ lực trong các lĩnh vực, các ngành, các khu vực và tổng kết, nhân diện rộng.
3. Tuyên truyền, vận động phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã.
4. Thực hiện các chương trình, dự án, dịch vụ công hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được giao.
5. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
6. Hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ cần thiết cho sự hình thành và phát triển của kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã và các thành viên.
7. Đại diện cho các thành viên trong quan hệ hoạt động phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã và văn bản pháp luật khác có liên quan.
2. Phối hợp thực hiện và xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã (xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch hàng năm) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
3. Thực hiện các dịch vụ công, các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, cung cấp dịch vụ cho các thành viên về pháp lý, đầu tư, khoa học - công nghệ, thông tin, tài chính, tín dụng, thị trường, kiểm toán, bảo hiểm, kiểm định chất lượng hàng hóa và các lĩnh vực khác.
4. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên; các tổ chức xã hội khác trong việc tuyên truyền, phổ biến và thực hiện pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; triển khai các chương trình, dự án phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

5. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của các thành viên để đề xuất cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và các cơ chế chính sách phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã.

6. Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, tổ hợp tác, các cơ sở sản xuất nhỏ và vừa phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của các hợp tác xã điển hình tiên tiến; tổ chức các phong trào thi đua trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã.

7. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề đội ngũ cán bộ trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã; cán bộ quản lý, thành viên và người lao động trong các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các thành viên khác thuộc thành phần kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã.

8. Tổ chức các hoạt động kinh tế vì mục tiêu phát triển hệ thống Liên minh Hợp tác xã và hỗ trợ thành viên.

9. Tiếp nhận và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ, khoản viện trợ để phát triển hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã.

10. Huy động các nguồn lực hợp pháp trong và ngoài nước để đầu tư phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã.

11. Tư vấn, phản biện và giám sát xã hội về các chính sách, chương trình, đề tài, dự án do cơ quan nhà nước yêu cầu về các vấn đề liên quan phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

### **Chương III THÀNH VIÊN**

#### **Điều 8. Thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

Liên minh Hợp tác xã tỉnh có thành viên chính thức và thành viên liên kết.

1. Thành viên chính thức là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự nguyện gia nhập và tán thành Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

2. Thành viên liên kết là các tổ hợp tác, các tổ chức kinh tế, xã hội, các hội, hiệp hội ngành nghề, các cơ quan nghiên cứu khoa học, đào tạo, các tổ chức kinh tế khác trong tỉnh tự nguyện gia nhập và tán thành Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

3. Thủ tục gia nhập thành viên được thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

#### **Điều 9. Quyền của thành viên**

1. Được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được hỗ trợ, tư vấn và cung cấp dịch vụ nhằm tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh; được giúp đỡ khi gặp khó khăn.



3. Được hỗ trợ trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và người lao động ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Được cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực kinh tế, khoa học kỹ thuật, thị trường, tài chính...; được tham gia các hoạt động do hệ thống Liên minh Hợp tác xã tổ chức.

5. Được thảo luận, đề xuất, kiến nghị các vấn đề về chính sách, pháp luật có liên quan; được thảo luận và biểu quyết các công việc của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

6. Được tham gia đầu tư các nguồn lực vào xây dựng và phát triển kinh tế Liên minh Hợp tác xã tỉnh, đồng thời được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và pháp luật Việt Nam.

7. Thành viên chính thức được bầu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc; được ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành và Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

8. Được Liên minh Hợp tác xã tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng khi lập thành tích xuất sắc, được hưởng quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định hiện hành của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

9. Được ra khỏi Liên minh Hợp tác xã tỉnh nếu xét thấy không thể tiếp tục là thành viên.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của thành viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ Liên minh Hợp tác xã và các Nghị quyết của Đại hội, của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

2. Tham gia các hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; đoàn kết, hợp tác với các thành viên khác cùng thực hiện những mục tiêu và lợi ích chung của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, của thành viên và của cộng đồng nhằm phát triển bền vững.

3. Bảo vệ uy tín của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, không được nhân danh Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh ủy quyền bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

#### **Điều 11. Chấm dứt tư cách thành viên**

Tư cách thành viên chấm dứt khi:

1. Giải thể.

2. Phá sản.

3. Tự nguyện ra khỏi Liên minh Hợp tác xã.

4. Bị khai trừ khỏi Liên minh Hợp tác xã tỉnh. Các trường hợp bị khai trừ do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh quy định cụ thể.

5. Tư cách thành viên chấm dứt kể từ ngày Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh ký quyết định chấm dứt theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

#### **Chương IV** **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

##### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ủy ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn.
6. Các pháp nhân trực thuộc.

##### **Điều 13. Đại hội**

1. Đại hội thành viên hoặc Đại hội đại biểu thành viên là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên minh Hợp tác xã tỉnh. Đại hội gồm Đại hội thường kỳ hoặc Đại hội bất thường.

Đại hội thường kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh đề nghị.

2. Đại hội thường kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới;

b) Thông qua báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ công tác nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm tra;

c) Thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung;

d) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

đ) Bầu Ban Chấp hành và Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

e) Các nội dung khác (nếu có);

g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Các nghị quyết của Đại hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu tham dự Đại hội đồng ý, trừ trường hợp quyết định tại Điều 25 Điều lệ này.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã tỉnh giữa hai kỳ Đại hội, do Đại hội bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội và Điều lệ này.

b) Lãnh đạo việc chuẩn bị các nội dung Đại hội và triệu tập Đại hội theo quy định của Điều lệ;

c) Quyết định chiến lược, chương trình hoạt động dài hạn, trung hạn, kế hoạch công tác hàng năm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

d) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra;

đ) Bầu Ban Thường vụ; bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ.

2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và theo Điều lệ này.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp, hội nghị của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành (hội nghị quyết định hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín). Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

đ) Khi Ủy viên Ban Chấp hành đại diện các sở, ban, ngành, huyện, thành phố hoặc tổ chức thành viên không còn giữ chức vụ trong cơ quan, tổ chức đó thì đương nhiên không giữ chức danh Ủy viên Ban Chấp hành và có trách nhiệm thông báo về Văn phòng Liên minh Hợp tác xã tỉnh; người kế nhiệm sẽ được Ban Chấp hành bầu bổ sung.

#### **Điều 15. Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã tỉnh là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã tỉnh giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường

vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội và Điều lệ này; tổ chức thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung hội nghị Ban Chấp hành;

c) Triệu tập và chủ trì các kỳ họp thường kỳ và bất thường của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

d) Quyết định việc Liên minh Hợp tác xã tỉnh tham gia các tổ chức khác trong nước theo quy định của pháp luật;

đ) Ban hành quy chế khen thưởng, kỷ luật; xét khen thưởng, kỷ luật và đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ này;

b) Ban Thường vụ họp định kỳ 03 (ba) tháng 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành (hội nghị quyết định hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín). Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

**Điều 16. Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực:

a) Điều hành, giải quyết công việc hàng ngày, thường xuyên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

b) Chuẩn bị các nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Thường vụ.

c) Chủ trì, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức đoàn thể ở địa phương để quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, các chính sách có liên quan đến kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã.

d) Tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của bộ máy chuyên trách.

**Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ.



2. Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh là người đại diện theo pháp luật của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo quy định tại nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và theo quy định của Điều lệ này;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản;

đ) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch.

4. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phù hợp với Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh và quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Bộ máy chuyên trách của Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Cơ quan giúp việc:

a) Văn phòng;

b) Phòng Kiểm tra;

c) Phòng Tổ chức phong trào và thi đua;

d) Phòng Kế hoạch và hỗ trợ.

Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các phòng do Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh quy định cụ thể.

2. Tổ chức tài chính: Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Hưng Yên.

3. Đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Hưng Yên.

Các phòng thuộc cơ quan giúp việc Liên minh Hợp tác xã tỉnh có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Trung tâm Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã có Giám đốc, Phó Giám đốc, làm việc theo Quy chế, Điều lệ riêng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh Hưng Yên và hưởng các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 19. Ủy ban Kiểm tra của Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

1. Ủy ban Kiểm tra của Liên minh Hợp tác xã tỉnh do Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh bầu.

Chức nhiệm Ủy ban Kiểm tra là Ủy viên Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã tỉnh, do Ủy ban Kiểm tra bầu trong số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (không chuyên trách) do Ủy ban Kiểm tra bầu trong số các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra.

## 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra

a) Giám sát và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

b) Giám sát thực hiện các chương trình, nghị quyết, đề án và các chủ trương của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; giám sát và kiểm tra hoạt động tài chính của Liên minh Hợp tác xã tỉnh (trừ phần ngân sách nhà nước cấp);

c) Kiến nghị với Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh các hình thức kỷ luật đối với các tập thể và cá nhân khi có sai phạm;

d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên;

đ) Tiếp nhận đơn thư tố cáo, khiếu nại; tham mưu đề xuất giải quyết báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành theo quy định của pháp luật;

e) Báo cáo trước Đại hội và Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh về kết quả và phương hướng công tác của Ủy ban kiểm tra.

## 3. Nguyên tắc hoạt động của Ủy ban Kiểm tra:

Ủy ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ủy ban Kiểm tra xây dựng và được Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh phê duyệt.

Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã tỉnh phải phù hợp với Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể**

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh, nghị quyết Đại hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể Liên minh Hợp tác xã tỉnh thì phải tiến hành kiểm kê tài chính, tài sản, dự kiến phương thức xử lý tài chính, tài sản, thanh toán các khoản nợ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh chính xác, đầy đủ, kịp thời và thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI** **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

### **Điều 21. Tài chính, tài sản của Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

#### **1. Tài sản:**

Tài sản gồm trụ sở văn phòng các cơ quan, đơn vị, pháp nhân trực thuộc có nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước và của Liên minh Hợp tác xã tỉnh được hình thành từ nguồn kinh phí của cơ quan, do Nhà nước cấp và do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước viện trợ, tài trợ, tặng theo quy định của pháp luật.

#### **2. Tài chính:**

##### **a) Nguồn thu:**

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ theo Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật về hội để thực hiện nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao;

- Hội phí do thành viên đóng góp;

- Thu từ hoạt động kinh tế và dịch vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các đơn vị trực thuộc;

- Các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các thành viên, hiệp hội, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

##### **b) Khoản chi:**

Chi các hoạt động nhằm phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế hợp tác, nòng cốt hợp tác xã và bảo đảm các hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

### **Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản**

Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh chịu trách nhiệm quản lý tài sản và tài chính theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật, tôn chỉ, mục đích hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

## **Chương VII** **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 23. Khen thưởng**

Các thành viên, cán bộ và người lao động; các tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được Liên minh Hợp tác xã tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định hiện hành.

### **Điều 24. Kỷ luật**

Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong tổ chức của Liên minh Hợp tác xã tỉnh vi phạm Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh, vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến uy tín, gây thiệt hại về vật chất cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh đều bị xem xét và có hình thức xử lý thích hợp phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

**Chương VIII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

Chỉ có Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh phải được trên 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

**Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Liên minh hợp tác xã tỉnh gồm 8 (tám) chương, 26 (hai mươi sáu) điều đã được Đại hội đại biểu Liên minh Hợp tác xã tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2018 - 2023 thông qua ngày 23/5/2018 và có hiệu lực từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật và Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Nguyễn Văn Phóng**